

**PHỤ LỤC II****MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

(Kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

**ĐỊA PHƯƠNG:** TỈNH BÌNH DƯƠNG

**DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ:** CÔNG TY TNHH FUJIKURA FIBER OPTICS VIỆT NAM

**Kính gửi: SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG**  
**BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**Năm: 2020**

Tên<sup>1</sup>: CÔNG TY TNHH FUJIKURA FIBER OPTICS VIỆT NAM

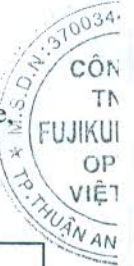
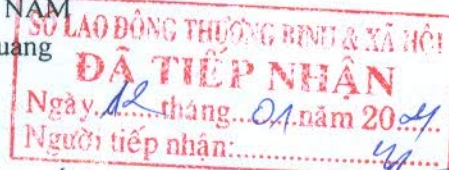
Nghề nghiệp sản xuất kinh doanh<sup>2</sup>: Sản xuất linh kiện cáp quang

Loại hình<sup>3</sup>: Công ty 100% vốn nước ngoài

Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý<sup>4</sup>: Ban quản lý VSIP

Địa chỉ: (Số nhà, đường phố, quận, huyện, thị xã): Số 9, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3757 848



TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
<b>A</b>	<b>Báo cáo chung</b>		
1	Lao động		
	1.1. Tổng số lao động	Người	2148
	- Trong đó:		
	+ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động	Người	16
	+ Người làm công tác y tế	Người	8
	+ Lao động nữ	Người	1749
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	6
	+ Lao động là Người chưa thành niên	Người	0
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	0
	+ Người khuyết tật	Người	0
	+ Lao động là người cao tuổi	Người	2
2	Tai nạn lao động		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	0
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	0
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	0
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	0
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	0

	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	0
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	0
	Bệnh nghề nghiệp		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	0
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	0
3	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	0
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	0
	Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
4	+Loại I	Người	51
	+ Loại II	Người	1,457
	+ Loại III	Người	394
	+ Loại IV	Người	196
	+ Loại V	Người	32
	Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người/ người	28/28
	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	Người/ người	4/4
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	Người/ người	1061/1061
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 4 hiện có	Người/ người	948/948
5	Trong đó:		
	- Tự huấn luyện	Người	0
	- Thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện	Người	948
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 5 hiện có	Người/ người	8/ 8
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 6 hiện có	Người/ người	10/12



TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	45.1
6	Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Tổng số	Cái	20
	- Trong đó: 02 bình khí nén, 01 xe nâng người, 02 thang máy, 01 hệ thống đường ống dẫn khí đốt LPG, 02 thiết bị hấp sợi Fiber bằng Hydro cao áp, 04 chai chứa khí công nghiệp (Hydro, Heli), 02 chai khí nén có áp suất cao hơn 0.7 bar (Nito lỏng), 06 chai chứa khí nén (Oxy, Argon, Nito)	-	-
	+ Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng	Cái	20
	+ Số đã được kiểm định	Cái	20
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	0
	+ Số đã được khai báo	Cái	20
	+ Số chưa được khai báo	Cái	0
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		-
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	2058
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	543001
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong 01 tháng	Giờ	30
8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		-
	- Tổng số người	Người	8
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	7
9	Tình hình quan trắc môi trường lao động		-
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	602
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	22
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo	Mẫu/mẫu	22/602
	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	983.61
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	233.26



TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
10	- Chăm sóc sức khỏe người lao động (Lấy chi phí Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật (Mục 8)+ Chi phí Khám sức khỏe, tiêm ngừa)	Triệu đồng	1,132.88
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	45.1
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Triệu đồng	0
	- Chi phí khác	Triệu đồng	5.87
11	Tổ chức cung cấp dịch vụ:		
	a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động ( nếu thuê)	Tên tổ chức	-
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động ( nếu thuê)	Tên tổ chức	Bệnh viện đa khoa Hoàn Hào
12	Thời điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng, năm	Hàng tháng
13	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP	Có/Không	Có
	Nếu có đánh giá thì:		
	a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong kỳ đánh giá	Yếu tố / năm	715
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm	Yếu tố	706

Công ty Fujikura Fiber Optics Việt Nam không nằm trong danh mục Ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Điều 8, Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH.

Nơi nhận:

-Như trên:

-Lưu VT:

Bình Dương, ngày 11 tháng 02 năm 2021



DANH SÁCH THÔNG TIN TAI NẠN LAO ĐỘNG NĂM 2020

											Phân loại	Phân loại	Nguyên nhân xảy ra TNLD		
No	Name	Sex	Code	Position	Section	Line	Time	Date	Month	Classification			Do NSDLĐ	Do nNLD	Khách quan khó tránh/ Nguyên nhân chưa kể đến
1	Nguyễn Thị Chung	Female	42087	Operator-rank:3	PRD	Direct_P MK FE	16:05	6	Jan-20	Labor accident	Theo nghề nghiệp	Theo yếu tố gây chấn thương	Không có thiết bị an toàn hoặc thiết bị không đảm bảo an toàn	Vi phạm nội quy, quy trình, quy chuẩn, biện pháp làm việc an toàn	
2	Nguyễn Thanh Sơn	Male	49259	Operator	PRD	PRD_Coupler	23:20	12	Mar-20	Labor accident	Theo nghề nghiệp	Theo yếu tố gây chấn thương	Không có thiết bị an toàn hoặc thiết bị không đảm bảo an toàn	Vi phạm nội quy, quy trình, quy chuẩn, biện pháp làm việc an toàn	
3	Nguyễn Tấn Trí	Male	10585	Senior Clerk	ADM	ADM_safety	18:10	19	May-20	Minimal accident	Nhân viên văn phòng (Mã cấp 2: 41)	Va đập với vật tĩnh tại (Mã cấp 2: 032)			X
4	Võ Văn Cường	Male	45057	Technical	PTE	PTE_SUP	16:55	19	Feb-20	Labor traffic accident					
5	Đinh Quang Minh	Male	30412	Technician	PTE	PTE_Sup	18:40	26	Aug-20	Labor traffic accident					